

Số: 507/KH-UBND

Tháp Mười, ngày 18 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Xây dựng xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý và Láng Biển
đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023

Thực hiện Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng huyện Tháp Mười đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2020 - 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc xây dựng huyện Tháp Mười đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch xây dựng xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biển đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHUNG

Qua một năm triển khai thực hiện duy trì, nâng chất các tiêu chí xã nông thôn mới; xây dựng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC ngày 8/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp) xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biển đạt được kết quả như sau:

1. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

1.1. Xã Trường Xuân đạt 16/19 tiêu chí: Còn 03 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông, tiêu chí số 15. Y tế và tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.

1.2. Xã Phú Điền đạt 16/19 tiêu chí: Còn 03 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 15. Y tế và tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.

1.3. Xã Mỹ Quý đạt 15/19 tiêu chí: Còn 04 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 15. Y tế; tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.

1.4. Xã Láng Biển đạt 12/19 tiêu chí: Còn 07 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 2. Giao thông; tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu

chí số 14. Giáo dục và Đào tạo; tiêu chí số 15. Y tế và tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.

2. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

2.1. Xã Trường Xuân đạt 12/19 tiêu chí: Còn 07 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 5. Giáo dục; Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 10. Thu nhập; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14. Y tế; tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.

2.2. Xã Phú Điền đạt 13/19 tiêu chí: Còn 06 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 5. Giáo dục; tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 10. Thu nhập; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14. Y tế; tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.

2.3. Xã Mỹ Quý đạt 12/19 tiêu chí: Còn lại 07 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 2. Giao thông; tiêu chí số 5. Giáo dục; tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 10. Thu nhập; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14. Y tế; tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.

2.4. Xã Láng Biển đạt 12/19 tiêu chí: Còn lại 07 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 2. Giao thông; tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 10. Thu nhập; tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14. Y tế; tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm.

II. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2023

1. Mục tiêu

Duy trì và nâng chất các tiêu chí của 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới và xây dựng xã Trường Xuân, Phú Điền (đăng ký tỉnh) Mỹ Quý và Láng Biển (xã điểm của huyện) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 (theo Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xã Trường Xuân

a) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

Duy trì và nâng chất 16/19 tiêu chí đã đạt và các chỉ tiêu đã đạt của tiêu chí 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí 15. Y tế và Tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. Xây dựng đạt các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt:

- Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông: Một phần của chỉ tiêu 8.4. Xây dựng trang tin nông thôn mới và đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiêu chí 15. Y tế: Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$.

- Tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu 17.5. Có ít nhất 01 (một) mô hình dòng sông không rác được duy trì thường xuyên; 17.13. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$.

b) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Duy trì và nâng chất 12/19 tiêu chí đã đạt và các chỉ tiêu đã đạt của các tiêu chí như: Tiêu chí số 5. Giáo dục; Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 10. Thu nhập; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14. Y tế; tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. Xây dựng đạt các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt:

- Tiêu chí số 5. Giáo dục: Thực hiện 01 phần chỉ tiêu 5.1. Xây dựng 01 trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

- Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hóa: Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới là 100%.

- Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông: Chỉ tiêu 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Tiêu chí số 10. Thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người ≥ 68 triệu đồng/người/năm.

- Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 10\%$.

- Tiêu chí số 14. Y tế: Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$; chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$; chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 70\%$.

- Tiêu chí số 17: Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$; chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng $\geq 10\%$; chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 70\%$.

2.2. Xã Phú Điền

a) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

Duy trì và nâng chất 16/19 tiêu chí, các chỉ tiêu đã đạt của các tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 15. Y tế và tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. Xây dựng đạt các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt:

- Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông: Một phần của chỉ tiêu 8.4. Xây dựng trang tin nông thôn mới và đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiêu chí số 15. Y tế: Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$.

- Tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu 17.5. Có ít nhất 01 (một) mô hình dòng sông không rác được duy trì thường xuyên, chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 85\%$; chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%; chỉ tiêu 17.13. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$.

b) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Duy trì và nâng chất 13/19 tiêu chí đã đạt, các chỉ tiêu đã đạt của các tiêu chí như: Tiêu chí số 5. Giáo dục; tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 10. Thu nhập; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14. Y tế; tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. Xây dựng đạt các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt:

- Tiêu chí số 5. Giáo dục: Thực hiện 01 phần chỉ tiêu 5.1. Xây dựng 01 trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

- Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông: Chỉ tiêu 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Tiêu chí số 10. Thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người ≥ 68 triệu đồng/người/năm.

- Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định; chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 10\%$.

- Tiêu chí số 14. Y tế: Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$; chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$; chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$; chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 70\%$.

- Tiêu chí số 17: Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 95\%$; chỉ tiêu

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$; chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 70\%$.

2.3. Xã Mỹ Quý

a) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

Duy trì và nâng chất 15/19 tiêu chí, các chỉ tiêu đã đạt của Tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 15. Y tế; tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. Xây dựng đạt các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt:

- Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông: Một phần của chỉ tiêu 8.4. Xây dựng trang tin nông thôn mới và đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định; chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn ≥ 01 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên; 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 10\%$.

- Tiêu chí số 15. Y tế: Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$.

- Tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu 17.5. Có ít nhất 01 (một) mô hình dòng sông không rác được duy trì thường xuyên; 17.8. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%; chỉ tiêu 17.13. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$.

b) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Duy trì và nâng chất 12/19 tiêu chí đã đạt, các chỉ tiêu đã đạt của các tiêu chí: Tiêu chí số 2. Giao thông; tiêu chí số 5. Giáo dục; tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 10. Thu nhập; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14. Y tế; tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. Xây dựng đạt các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt:

- Tiêu chí số 02. Giao thông: Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (nền rộng 4,0 mét, mặt rộng 3,0 mét) $\geq 90\%$.

- Tiêu chí số 5. Giáo dục: Một phần của chỉ tiêu 5.1. Có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

- Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông: Một phần của chỉ tiêu 8.4. Xây dựng trang tin nông thôn mới và đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiêu chí số 10. Thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người \geq 68 triệu đồng/người/năm.

- Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định; chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn \geq 01 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên; 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử \geq 10%.

- Tiêu chí số 14. Y tế: Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) \geq 95%; chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) \geq 90%; chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) \geq 40%; chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử \geq 70%.

- Tiêu chí số 17: Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định \geq 95%; chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn \geq 50%; chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng \geq 10%; chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định \geq 70%.

2.4. Xã Láng Biển

a) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

Duy trì và nâng chất 12/19 tiêu chí đã đạt và các chỉ tiêu đã đạt của tiêu chí số 2. Giao thông; tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14. Giáo dục và Đào tạo; tiêu chí số 15. Y tế và tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. Xây dựng đạt các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt:

- Tiêu chí số 2. Giao thông: Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường trục ấp và liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (đường cấp B, nền rộng \geq 5m, mặt rộng \geq 3,5m) \geq 90%; chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa (đường cấp C, nền rộng \geq 4m, mặt rộng \geq 3m) 100% (\geq 50% cứng hóa).

- Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông: Một phần của chỉ tiêu 8.4. Xây dựng trang tin nông thôn mới và đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều: Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dưới mức 4,0%.

- Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: 13.1. Xã có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

- Tiêu chí số 14. Giáo dục và Đào tạo: Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) $\geq 80\%$.

- Tiêu chí số 15. Y tế: Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$.

- Tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu 17.5. Có ít nhất 01 (một) mô hình dòng sông không rác được duy trì thường xuyên; chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 85\%$; chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%; chỉ tiêu 17.13. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$.

b) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

- Duy trì và nâng chất 12/19 tiêu chí đã đạt, các chỉ tiêu đã đạt của 07 tiêu chí như: Tiêu chí số 2. Giao thông; tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 10. Thu nhập; tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều; tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14. Y tế; tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. Xây dựng đạt các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt:

- Tiêu chí số 2. Giao thông: Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường áp và đường liên ấp Chỉ tiêu (a. Được cứng hóa và bảo trì hàng năm (nền rộng 5,0 mét; mặt rộng 3,5 mét) 100%; b. Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp $\geq 70\%$); chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (nền rộng 4,0 mét, mặt rộng 3,0 mét) $\geq 90\%$.

- Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông: Chỉ tiêu 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Tiêu chí số 10. Thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người ≥ 68 triệu đồng/người/năm.

- Tiêu chí số 11. Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đạt dưới mức 2,5%.

- Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định; chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương

đương còn thời hạn ≥ 01 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên; 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 10\%$.

- Tiêu chí số 14. Y tế: Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$; chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$; chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 70\%$.

- Tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm: Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (đạt), chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%), chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 95\%$.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, THỜI GIAN VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TIÊU CHÍ (phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Chủ động thực hiện đa dạng nguồn vốn xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn từ ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện, xã, tín dụng và doanh nghiệp, mạnh thường quân... Đầu tư các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhân rộng các mô hình có hiệu quả, trang bị mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất...

V. KHÉP HỒ SƠ VÀ TRÌNH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN

a) Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân, Phú Điền, Láng Biển và Mỹ Quý

Chủ động khép hồ sơ minh chứng các nội dung tiêu chí đã đạt theo hướng dẫn của các sở, ngành tỉnh. Đối với các chỉ tiêu và tiêu chí đã đạt khẩn trương khép hồ sơ minh chứng (hồ sơ minh chứng cho Bộ xã nông thôn mới, Bộ xã nông thôn mới nâng cao) **trong tháng 6/2023**.

Chủ động xây dựng báo cáo trình thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023 **trước ngày 10/9/2023** (thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022).

Hoàn thành các thủ tục trình Ủy ban nhân dân huyện **trước ngày 25/9/2023**.

b) Các ngành thẩm định

Chủ động thẩm định hoàn thành các thủ tục và hoàn thành các thủ tục trình Ủy ban nhân dân huyện **trước ngày 23/9/2023**.

c) Các thành viên Ban Chỉ đạo huyện

Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công và chức năng nhiệm vụ của đơn vị thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân, Phú Điền, Láng biển và Mỹ Quý trong tổ chức thực hiện khép hồ sơ minh chứng và xây dựng báo cáo đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

d) Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện)

Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong xây dựng xã Trường Xuân, Phú Điền, Láng Biển và Mỹ Quý đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

Là đầu mối tổng hợp và điều phối quá trình khép hồ sơ minh chứng và xây dựng các văn bản đề nghị xét công nhận xã Trường Xuân, Phú Điền, Láng Biển và Mỹ Quý đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định.

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hoàn thành các thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận xã Trường Xuân, Phú Điền, Láng Biển và Mỹ Quý đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao **trước ngày 10/10 năm 2023**.

e) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

Tiến hành lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã Trường Xuân, Phú Điền, Láng Biển và Mỹ Quý đề nghị 04 xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo hướng dẫn và gửi kết quả lấy ý kiến về Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng xã Trường Xuân, Phú Điền, Láng Biển và Mỹ Quý đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối XDNTM Tỉnh;
- TT/HU; TT/HĐND huyện;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CTMTQGXDNTM gắn với Đề án TCCNN&CTGNBV huyện;
- Ban Chỉ đạo XDNTM các xã: Trường Xuân; Phú Điền; Mỹ Quý, Láng Biển.
- Lưu VT, NC (Lan).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Công Phủ

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, THỜI GIAN VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TIÊU CHÍ

(Kèm theo Kế hoạch số 507/KH-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười)

STT	Nội dung giải pháp	Tổ chức thực hiện		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
I	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới				
1	Tiêu chí số 2. Giao thông: Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường trục ấp và liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (đường cấp B, nền rộng $\geq 5m$, mặt rộng $\geq 3,5m$) $\geq 90\%$; chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa (đường cấp C, nền rộng $\geq 4m$, mặt rộng $\geq 3m$) 100% ($\geq 50\%$ cứng hóa).	UBND xã Láng Biền	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Tháng 8/2023	
2	Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông: Một phần của chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành				
	Xây dựng trang tin nông thôn mới	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biền	Phòng NN&PTNT huyện	Tháng 6/2023	

	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến	UBND xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biền	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Tháng 8/2023	
3	Tiêu chí số 13: Chỉ tiêu 13.5. Thành lập tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	UBND xã Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biền	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện	Tháng 6/2023	
4	Tiêu chí số 14. Giáo dục và Đào tạo: Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) $\geq 80\%$	UBND xã Láng Biền Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện			
5	Tiêu chí số 15. Y tế: Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$	Trung tâm Y tế huyện; UBND xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biền,	Phòng Y tế	Tháng 8/2023	
6	Tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm:				
	- Chỉ tiêu 17.5. Có ít nhất 01 (một) mô hình dòng sông không rác được duy trì thường xuyên: Tuyên truyền vận động người dân tham gia mô hình dòng sông không rác được duy trì thường xuyên.	UBND xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biền, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2023	
	- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 85\%$.	UBND xã Phú Điền, Láng Biền, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2023	
	- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực	UBND Phú Điền, Mỹ Quý,	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2023	

	vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%.	Láng Biển, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện			
	- Chỉ tiêu 17.13. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$.	UBND xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biển, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2023	
II	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao				
1	Tiêu chí số 2. Giao thông:				
	- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp Chỉ tiêu (a. Được cứng hóa và bảo trì hàng năm (nền rộng 5,0 mét; mặt rộng 3,5 mét) 100%; b. Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp $\geq 70\%$).	UBND xã Láng Biển	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Tháng 8/2023	
	- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (nền rộng 4,0 mét, mặt rộng 3,0 mét) $\geq 90\%$	UBND xã Láng Biển, xã Mỹ Quý	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Tháng 8/2023	
2	Tiêu chí số 5. Giáo dục: 1 phần chỉ tiêu 5.1. Xây dựng 01 trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; UBND xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2023	
3	Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hóa: Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới là 100%	UBND xã Trường Xuân	Phòng Văn hóa và Thông tin	Tháng 8/2023	

4	Tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông: Chỉ tiêu 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	UBND xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biền	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Tháng 6/2023	
5	Tiêu chí số 10. Thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người ≥ 68 triệu đồng/người/năm	UBND xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biền	Chi cục Thống kê huyện; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2023	
6	Tiêu chí số 11. Nghèo đa chiều: Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	UBND xã Láng Biền	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	Tháng 8/2023	
7	Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất phát triển kinh tế nông thôn				
	Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.	UBND xã Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biền	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (HTX hoạt động có hiệu quả); Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (có hợp đồng liên kết)	Tháng 8/2023	
	Chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn ≥ 01 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên.	UBND xã Mỹ Quý, Láng Biền	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Trong tháng 6/2023	Bổ sung hồ sơ công nhận lại
	Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; chỉ tiêu.	UBND các xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biền	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Tháng 6/2023	

	Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyên đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.	UBND các xã UBND xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biễn; Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện tập huấn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2023	
	Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 10\%$.	UBND các xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biễn	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Tháng 6/2023	
8	Tiêu chí số 14. Y tế: Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$; Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$; chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$; chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 70\%$	UBND các xã xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biễn, Trung tâm Y tế huyện	Phòng Y tế huyện, BHXH huyện	Tháng 8/2023	
	Tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm:				
9	Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các doanh nghiệp, cơ sở các Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.	UBND các xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Tháng 8/2023	

Chi tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100%.	UBND các xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biễn	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Tháng 8/2023	
Chi tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 95\%$: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân và hộ gia đình xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 95\%$.	UBND các xã Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biễn; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2023	
Chi tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$.	UBND các xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biễn; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2023	
Chi tiêu 17.10 Tỷ lệ sử dụng hình thức hóa táng $\geq 10\%$.	UBND các xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biễn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2023	
Chi tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 70\%$	UBND các xã Trường Xuân, Phú Điền, Mỹ Quý, Láng Biễn; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2023	

